TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 06/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Nguyễn Thiện Lợi;
2. Bà Đặng Thị Việt Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo: **Đào Văn T**, sinh ngày 12/12/1981, tại T1; nơi cư trú: Số nhà 86, phố Đ, tổ 5, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh T1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; con ông Đào Văn G và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Y; con: Có 02 con; tiền án: Không. Tiền sự - 02 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12 ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh T1 đối với Đào Văn T, thời hạn 18 tháng, kể từ ngày 05/5/2022. T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú hồi 15 giờ ngày 05/5/2022. Công an huyện Đ1, tỉnh T1 ra Quyết định truy tìm người đã có Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn số 06 ngày 10/5/2022. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54 ngày 09/6/2022 của Công an huyện Đ1, tỉnh T1. Xử phạt Đào Văn T 3.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 14/6/2022 Đào Văn T đã nộp số tiền 3.000.000 đồng. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 364 ngày 15/6/2007 của Công an huyện Đ1, tỉnh T1, xử phạt Đào Văn T Cảnh cáo về hành vi "Vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thông tin". Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính, số 01279 ngày 08/01/2016 của Công an huyện Đ1, tỉnh T1. Xử phạt Đào Văn T 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/01/2016 Đào Văn T đã nộp số tiền 1.500.000 đồng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137 ngày 31/8/2018 của Công an huyện Đ1, tỉnh T1. Xử phạt Đào Văn T 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". T bỏ trốn, Công an huyện Đ1 không tống đạt được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, đến nay Đào Văn T chưa chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 17/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

* ***Người chứng kiến:***

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1959, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 20, tổ 14, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

- Ông Nguyễn Đăng S, sinh năm 1961, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 05, tổ 12, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt ông C, ông S).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/11/2022, Đào Văn T đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngõ 12, đường H1, tổ 04, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 với mục đích mua ma túy để sử dụng. T gặp một người nam giới khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ và hỏi "Anh có ma túy không bán cho em 200.000 đồng", người nam giới trả lời "Có đưa tiền đây", T đưa cho người nam giới 200.000 đồng và nhận được 01 gói ma túy. T cầm gói ma tuý đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi T đi đến khu vực số nhà 45/5, ngõ 12, đường H1, tổ 11, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố T1 yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Đăng S và ông Lê Văn C, T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy, T khai nhận là heroine mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

Bản kết luận giám định số 423/KL-KTHS (MT) ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu vật quản lý của Đào Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1620 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTPTB ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định, trả lại bị cáo chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 423/KL-KTHS (MT) ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến; Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/11/2022 tại khu vực số nhà 45/05, ngõ 12, đường H1, tổ 11, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1, tổ công tác Công an phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 phát hiện bắt quả tang Đào Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1620 gam, mục đích để sử dụng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, có 02 tiền sự, bị cáo là người có nhân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đã áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1125 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của người nam giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 12, đường H1, tổ 04, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 và người xe ôm chở bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Văn T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1125 gam trong phong bì niêm phong số 423/KL-KTHS(MT) ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 06/01/2023).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/02/2023)./.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết